

QUY ĐỊNH

**thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;
sử dụng hiệu quả thời gian làm việc; không uống rượu, bia trước,
trong giờ làm việc đối với cán bộ, đảng viên**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 47-QĐ/TW, ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng *“Về những điều đảng viên không được làm”*;
- Căn cứ Kết luận số 51-KL/TW ngày 22/7/2009 của Bộ Chính trị *“Về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 12/01/1998 của Bộ Chính trị về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội”*;
- Căn cứ Chỉ thị số 351/TTg, ngày 28/5/1996 của Thủ tướng Chính phủ *“Về việc cấm say rượu”*;
- Căn cứ Chỉ thị số 05/2008/CT-TTg, ngày 31/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ *“Về việc nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, chiến sĩ lực lượng vũ trang”*;
- Căn cứ Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL, ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định *“Về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội”*;
- Căn cứ Chỉ thị 24-CT/TU, ngày 20/6/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“Về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội”* đối với cán bộ, đảng viên;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định cụ thể việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; sử dụng hiệu quả thời gian làm việc; không uống rượu, bia trước, trong giờ làm việc đối với cán bộ, đảng viên như sau:

I. NỘI DUNG QUY ĐỊNH

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Quy định này áp dụng đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ tỉnh.

Điều 2. Về việc cưới

2.1- Tổ chức các nghi thức hôn lễ theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Thực hiện nếp sống văn minh, lành mạnh, tiết kiệm, phù hợp thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa tốt đẹp của địa phương, dân tộc, tôn giáo và hoàn cảnh gia đình; không phô trương, hình thức. Quà mừng, quà tặng đám cưới cần

phù hợp với điều kiện của mỗi người, mỗi gia đình và truyền thống tốt đẹp của địa phương, dân tộc, tôn giáo.

2.2- Không tổ chức, mời khách dự tiệc cưới nhiều lần, nhiều nơi (cùng 01 đám cưới tổ chức tiệc cưới từ hai lần tại 01 nơi, hoặc từ hai nơi trở lên). Khuyến khích tổ chức lễ cưới, tiệc cưới tập thể do các cơ quan đơn vị tự nguyện đứng ra tổ chức. Không sử dụng thuốc lá, giảm tối đa việc sử dụng rượu, bia trong tiệc cưới. Sử dụng âm nhạc trong đám cưới phải lành mạnh, không ảnh hưởng đến dân cư xung quanh.

2.3- Không sử dụng công quỹ, phương tiện của cơ quan đi dự lễ cưới, tiệc cưới. Không bố trí, phân công, cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị phục vụ tiệc cưới trong giờ hành chính. Không tổ chức tiệc cưới trong khuôn viên cơ quan, công sở, trong sân trường học...

2.4- Đối với cán bộ, đảng viên, khi tổ chức đám cưới cho con, cho bản thân hay người thân, số lượng người tham dự tiệc cưới không quá 350 người; nếu nhà trai và nhà gái tổ chức tiệc cưới chung thì số lượng người tham dự không quá 600 người (bao gồm cả khách mời và họ hàng hai bên nhà trai, nhà gái). Khuyến khích hình thức bảo hỷ.

2.5- Khi tổ chức tiệc cưới cho con, cho bản thân hay người thân, cán bộ, đảng viên phải báo cáo bí thư chi bộ, đảng bộ, thủ trưởng cơ quan, đơn vị về quy mô, hình thức, địa điểm tổ chức, số lượng khách mời (nếu người tổ chức tiệc cưới là thủ trưởng cơ quan, bí thư chi bộ, đảng bộ thì phải báo cáo với tập thể cấp ủy chi bộ, đảng bộ, lãnh đạo cơ quan). Lãnh đạo cơ quan, cấp ủy đảng có trách nhiệm góp ý, theo dõi, giám sát việc thực hiện của cán bộ, đảng viên.

Điều 3. Về việc tang

3.1- Lễ tang phải được tổ chức chu đáo, trang nghiêm, tiết kiệm, phù hợp với tập quán, truyền thống văn hóa của dân tộc và các quy định hiện hành về tang lễ.

3.2- Cấp ủy đảng, chính quyền, các đoàn thể chính trị- xã hội ở địa phương có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi, giúp đỡ việc tổ chức lễ tang được chu đáo; vận động gia đình có người qua đời bỏ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan. Khi gia đình cán bộ, đảng viên có người qua đời, phải làm thủ tục báo tử theo quy định, báo cáo bí thư chi bộ, tổ trưởng tổ dân phố (trưởng thôn, trưởng buôn) nơi cư trú và thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi công tác để được góp ý, giúp đỡ.

3.3- Không tự ý sử dụng lòng, lễ đường để dựng rạp khi gia đình có đám tang làm ảnh hưởng đến an toàn giao thông. Người qua đời phải được chôn cất trong thời gian không quá 48 giờ sau khi khâm liệm.

3.4- Không rải tiền thật trên đường đưa tang, hạn chế tối đa việc rải vàng mã, khuyến khích dùng vòng hoa chung của cơ quan, đơn vị khi viếng đám tang. Không yểm bùa, trừ tà, lặn đường, khóc mướn và những nghi thức lạc hậu, trái thuần phong mỹ tục. Không cử nhạc tang trước 06 giờ sáng và sau 22 giờ đêm.

Sử dụng âm thanh với âm lượng vừa phải trong khuôn khổ việc tổ chức lễ tang.

3.5- Hạn chế uống rượu, bia trong lễ tang. Việc tổ chức ăn uống trong lễ tang, chỉ thực hiện trong nội bộ gia đình, dòng họ và đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm. Việc chôn cất, cải táng, xây mộ thực hiện đúng quy định của pháp luật và theo quy định của Ban quản lý nghĩa trang.

Điều 4. Về lễ hội

4.1- Các nghi thức lễ hội cần trang trọng, thiết thực, tiết kiệm, đúng quy chế, quy định của Nhà nước và phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc. Trong khu vực lễ hội, cờ Tổ quốc phải được treo nơi công cộng, cao hơn cờ hội, cờ tôn giáo.

4.2- Trong thời gian tổ chức lễ hội, nghiêm cấm các hoạt động mê tín như: xem số, xem bói, gọi hồn, yểm bùa, trừ tà, phù phép chữa bệnh, đốt đồ mã... thực hiện tốt văn hóa ứng xử của lễ hội, không nói tục hoặc có các hành vi xúc phạm tâm linh, làm ảnh hưởng xấu đến không khí trang nghiêm của lễ hội; giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường.

4.3- Việc tổ chức các ngày lễ, ngày kỷ niệm, các cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị chấp hành nghiêm túc Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 22/7/2010 của Bộ Chính trị *“về việc đổi mới, nâng cao hiệu quả tổ chức các ngày kỷ niệm, nghi thức trao tặng, đón nhận danh hiệu vinh dự của Đảng, Nhà nước và các hình thức khen thưởng”*; không phô trương, hình thức, gây lãng phí công quỹ của Nhà nước.

4.4- Không được lợi dụng các ngày lễ, tết, sinh nhật, kỷ niệm ngày cưới, mừng thọ, mừng nhà mới, lên chức, lên quân hàm, chuyển công tác, con đỗ đại học và các sự kiện khác để mời khách dự tiệc mừng nhằm trục lợi. Nên tổ chức trong nội bộ gia đình, số lượng khách mời không vượt quá 100 người.

Điều 5. Về nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc

5.1- Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xây dựng và thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị. Quản lý có hiệu quả thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

5.2- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý và việc sử dụng thời gian làm việc của cán bộ, đảng viên theo tính chất, đặc điểm, đặc thù công việc của từng đối tượng.

5.3- Xây dựng chương trình, kế hoạch, phân công công tác, giao việc hợp lý cho cán bộ, đảng viên bảo đảm năng suất, hiệu quả, chú trọng đánh giá cán bộ, đảng viên theo kết quả đầu ra, kết quả công việc.

5.4- Tổ chức các hội nghị hợp lý theo hướng giảm bớt các cuộc họp xét thấy không cần thiết. Đổi mới phương pháp, cách thức tổ chức, điều hành hội nghị, hội thảo, cuộc họp, đảm bảo phát huy dân chủ, dành nhiều thời gian cho thảo luận... Đề cao kỷ luật, kỷ cương hành chính và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong khi làm việc và thực hiện nhiệm vụ. Hàng ngày,

tuần, tháng, cán bộ, đảng viên phải chủ động xây dựng kế hoạch công tác, lịch làm việc khoa học, phù hợp.

5.5- Các cơ quan, đơn vị phải bảo đảm trang thiết bị, phương tiện và điều kiện làm việc đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước, phù hợp với yêu cầu, tính chất, đặc thù lao động cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị. Không sử dụng thời giờ làm việc, trang thiết bị của cơ quan, đơn vị vào việc riêng.

Điều 6. Về không uống rượu, bia trước, trong giờ làm việc

6.1- Cán bộ, đảng viên không uống rượu, bia từ 6h30 đến 17h00 trong các ngày làm việc, ngày trực; không điều khiển các phương tiện tham gia giao thông khi đã uống rượu, bia vượt quá nồng độ cồn cho phép theo quy định của Luật giao thông đường bộ; không say rượu (dẫn đến không làm chủ được hành vi của bản thân) nơi công cộng và ảnh hưởng đến chất lượng làm việc của ngày hôm sau.

6.2- Các tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên khi tổ chức liên hoan, chiêu đãi, tiếp khách, hội thảo, sơ kết, tổng kết... vào buổi trưa không được sử dụng rượu, bia.

II. XỬ LÝ VI PHẠM

Cán bộ, đảng viên vi phạm Quy định, tùy theo mức độ, tính chất, sẽ bị kiểm điểm, nhắc nhở hoặc xem xét, áp dụng các hình thức kỷ luật của Đảng: Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ ra khỏi Đảng, cụ thể:

Điều 7. Về tổ chức việc cưới

7.1- Vi phạm một trong các trường hợp sau thì xem xét xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

- Tổ chức việc cưới không thực hiện đúng thủ tục kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình, các văn bản pháp luật liên quan; tiến hành các nghi thức hôn lễ xa hoa, lãng phí, không phù hợp với phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa của địa phương, dân tộc, tôn giáo và hoàn cảnh gia đình.

- Sử dụng tài sản công, công quỹ để phục vụ, đi dự đám cưới, tiệc cưới dưới mọi hình thức.

- Cùng một đám cưới mà cán bộ, đảng viên tổ chức tiệc cưới từ 02 nơi, 02 lần trở lên.

- Tổ chức cưới cho con, bản thân hoặc người thân mà có số lượng khách mời dự tiệc vượt quy định tại khoản 2.4, điều 2 của Quy định này từ 70-100 người (trường hợp nhà trai, nhà gái tổ chức riêng); từ 100-150 người (trường hợp nhà trai, nhà gái tổ chức chung).

- Tổ chức cưới cho con, bản thân hoặc người thân mà không báo cáo với bí thư chi bộ, thủ trưởng cơ quan, đơn vị về quy mô, hình thức tổ chức, số lượng khách mời...

7.2- Vi phạm một trong các trường hợp sau thì xem xét xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo:

- Trường hợp vi phạm đã bị xử lý kỷ luật theo khoản 7.1 điều này mà tái phạm.
- Vi phạm 02 nội dung nêu tại khoản 7.1 điều này.
- Tổ chức cưới cho con, bản thân hoặc người thân mà có số lượng khách mời dự tiệc vượt quy định tại khoản 2.4 điều 2 của Quy định này từ 100-150 người (trường hợp nhà trai, nhà gái tổ chức riêng); từ 150-250 người (trường hợp nhà trai, nhà gái tổ chức chung).

7.3- Vi phạm một trong các trường hợp sau thì xem xét xử lý kỷ luật bằng hình thức cách chức:

- Trường hợp vi phạm đã bị xử lý kỷ luật theo khoản 7.2 điều này mà tái phạm.
- Vi phạm từ 03 nội dung trở lên nêu tại khoản 7.1 điều này.
- Tổ chức cưới cho con, bản thân hoặc người thân mà có số lượng khách mời dự tiệc vượt quy định tại khoản 2.4 điều 2 của Quy định này từ 150-220 người (trường hợp nhà trai, nhà gái tổ chức riêng); từ 250-350 người (trường hợp nhà trai, nhà gái tổ chức chung).

7.4- Vi phạm một trong các trường hợp sau thì xem xét xử lý kỷ luật bằng hình thức khai trừ:

- Trường hợp vi phạm đã bị xử lý kỷ luật theo khoản 7.3 điều này mà tái phạm.
- Tổ chức cưới cho con, bản thân hoặc người thân mà có số lượng khách mời dự tiệc vượt quy định tại khoản 2.4 điều 2 của quy định này trên 220 người (trường hợp nhà trai, nhà gái tổ chức riêng); trên 350 người (trường hợp nhà trai, nhà gái tổ chức chung).
- Bản thân cán bộ, đảng viên không ý thức được các hành vi sai phạm, coi thường kỷ luật của Đảng...

Điều 8. Về tổ chức việc tang

8.1. Vi phạm một trong các trường hợp sau thì xem xét xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

- Tổ chức việc tang không phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc và hoàn cảnh gia đình.
- Rải tiền thật trên đường đưa tang.
- Sử dụng âm thanh trong tang lễ không phù hợp với quy định; mở quá 22 giờ đêm và trước 6 giờ sáng, làm ảnh hưởng đến sinh hoạt của dân cư xung quanh.

8.2. Vi phạm một trong các trường hợp sau thì xem xét xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo:

- Trường hợp vi phạm đã bị xử lý kỷ luật theo khoản 8.1 điều này mà tái phạm.
- Vi phạm 02 nội dung nêu tại khoản 8.1 điều này.

8.3- Vi phạm một trong các trường hợp sau thì xem xét xử lý kỷ luật bằng hình thức cách chức:

- Trường hợp vi phạm đã bị xử lý kỷ luật theo khoản 8.2 điều này mà tái phạm.
- Vi phạm 03 nội dung nêu tại khoản 8.1 điều này.

8.4- Vi phạm các trường hợp sau thì xem xét xử lý kỷ luật bằng hình thức khai trừ:

- Trường hợp vi phạm đã bị xử lý kỷ luật theo khoản 8.3 điều này mà tái phạm.
- Bản thân cán bộ, đảng viên không ý thức được các hành vi sai phạm, coi thường kỷ luật của Đảng...

Điều 9. Về tổ chức Lễ hội

9.1. Vi phạm một trong các trường hợp sau thì xem xét xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

- Thiếu trách nhiệm dẫn đến sai phạm trong việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến việc tổ chức lễ hội.
- Đảng viên là người đứng đầu, phụ trách tổ chức lễ hội có hoạt động mê tín dị đoan.
- Đảng viên là người đứng đầu, phụ trách tổ chức lễ hội để lễ hội diễn ra không đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

9.2. Vi phạm một trong các trường hợp sau thì xem xét xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo:

- Trường hợp vi phạm đã bị xử lý kỷ luật theo khoản 9.1 điều này mà tái phạm
- Vi phạm 02 nội dung nêu tại khoản 9.1 điều này.

9.3. Vi phạm một trong các trường hợp sau thì xem xét xử lý kỷ luật bằng hình thức cách chức:

- Trường hợp vi phạm đã bị xử lý kỷ luật theo khoản 9.2 điều này mà tái phạm.
- Vi phạm 03 nội dung nêu tại khoản 9.1 điều này.

9.4- Vi phạm các trường hợp sau thì xem xét xử lý kỷ luật bằng hình thức khai trừ:

- Trường hợp vi phạm đã bị xử lý kỷ luật theo khoản 9.3 điều này mà tái phạm.
- Bản thân cán bộ, đảng viên không ý thức được các hành vi sai phạm, coi thường kỷ luật của Đảng...

9.5- Đối với các trường hợp vi phạm tại khoản 4.4, điều 4 của Quy định này (số khách mời trên 100 người). Tùy từng trường hợp cụ thể để xem xét, xử lý kỷ luật đảm bảo tính nghiêm minh trong thi hành kỷ luật đối với cán bộ, đảng viên.

Điều 10. Xử lý vi phạm về thời gian làm việc; uống rượu, bia trước, trong giờ làm việc

Cán bộ, đảng viên vi phạm các nội dung nêu tại Điều 6 của Quy định này thì các cấp ủy đảng phối hợp với thủ trưởng cơ quan xem xét xử lý theo quy định của Điều lệ Đảng và Luật cán bộ, công chức.

III- TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN, NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CÁC CẤP

Điều 11. Bí thư chi bộ, đảng bộ, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quán triệt, theo dõi, đôn đốc cán bộ, đảng viên thực hiện nghiêm túc Quy định này. Khi phát hiện cán bộ, đảng viên vi phạm, phải kịp thời tổ chức kiểm điểm, xử lý nghiêm minh các vi phạm. Trường hợp cán bộ, đảng viên vi phạm là cán bộ lãnh đạo, thuộc diện cấp trên quản lý, phải có văn bản báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đó biết, xử lý.

Điều 12. Ủy ban Kiểm tra các cấp thường xuyên kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý và cấp ủy cấp mình quản lý, kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền và tham mưu cấp ủy xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm Quy định. Đưa ra khỏi quy hoạch, không đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, đảng viên vi phạm Quy định.

Điều 13. Không xem xét thi đua, khen thưởng đối với các tổ chức đảng, thủ trưởng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị để cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý vi phạm Quy định. Các cấp ủy đảng, thủ trưởng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thiếu tinh thần, trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Quy định, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm phải được nhắc nhở, phê bình, kiểm điểm, xử lý kỷ luật theo đúng quy định của Đảng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 01 năm, các cấp ủy đảng, chi bộ, đảng bộ, thủ trưởng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy định, kịp thời, khen thưởng, động viên các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên chấp hành, thực hiện tốt Quy định, đồng thời xử lý nghiêm minh các vi phạm.

Điều 15. Các cấp ủy đảng, Bí thư chi bộ, đảng bộ; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, có trách nhiệm thực hiện, tuyên truyền, vận động người thân, cán bộ, đảng viên thực hiện tốt Quy định. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo Ủy ban kiểm tra các cấp chủ động tham mưu cho cấp ủy cùng cấp xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định trong đảng bộ mình.

Điều 16. Các ban Đảng của Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, các đảng đoàn,

ban cán sự đảng, các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức đảng trực thuộc các cơ quan, đơn vị thường xuyên tuyên truyền, quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện đúng các nội dung của Quy định.

Điều 17. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh ban hành văn bản cụ thể quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để triển khai thực hiện trong toàn tỉnh.

Trong quá trình thực hiện Quy định, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh vấn đề mới, các cấp ủy đảng báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (thông qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy) để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Quy định này được phổ biến trên phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh và chỉ bộ, đảng viên để thực hiện.

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2015 và thay thế Quy định số 09-QĐ/TU ngày 05/8/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị;
- CP18, 18/5;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Các ban của Tỉnh ủy;
- Ban cán sự đảng, Đảng đoàn;
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương;
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



Êlan Y Phu